TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9, HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:11/2026/HNGĐ-ST.

Ngày: 26/01/2026.

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9, HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thi, bà Đào Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Hữu Bình, là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 9, Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9, Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Lã Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 371/2025/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ánh H, sinh năm 2004;
Địa chỉ: Thôn L, xã N, tỉnh Hưng Yên; Có mặt.
2. Bị đơn: Anh Phùng Đoài Mạnh T, sinh năm 1999;
Địa chỉ: Thôn C, xã V, Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, nguyên đơn chị Phạm Thị Ánh H trình bày:

Chị và anh T kết hôn năm 2023, có Đ ký kết hôn tại UBND xã Minh Quang, huyện Ba Vì, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống vui vẻ hạnh phúc cho đến đầu năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn về

kinh tế và quan điểm sống. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 7/2025 đến nay, thời gian ly thân cả hai đều không tìm ra được tiếng nói chung. Gia đình hai bên cũng đã hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 con chung là Phùng Phạm Hải Đ, sinh ngày 29/8/2024, hiện tại đang ở cùng với chị. Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi cháu Đ và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung; Về nợ chung, công sức đóng góp chung: Không có.

2. Về phía bị đơn anh Phùng Đoài Mạnh T:

Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn anh T để anh T biết những vấn đề cụ thể mà nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết và trình bày ý kiến của mình. Tuy nhiên bị đơn anh T đã không đến Tòa án để làm bản tự khai, không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình với nguyên đơn, không cung cấp, giao nộp tài liệu, chứng cứ, không chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, không đưa ra yêu cầu phản tố. Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án đã thu thập theo Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

3. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 9, Hà Nội thụ lý vụ án đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị Phạm Thị Ánh H được ly hôn anh Phùng Đoài Mạnh T.

2. Về con chung: Giao cháu Phùng Phạm Hải Đ, sinh ngày 29/8/2024 cho chị Phạm Thị Ánh H trực tiếp nuôi dưỡng.

3.Về tài sản chung; Về nợ chung, công sức đóng góp chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Ánh H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Ngoài ra chị H và anh T có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Phạm Thị Ánh H đối với bị đơn anh Phùng Đoài Mạnh T có địa chỉ tại thôn C, xã V, Hà Nội là tranh chấp Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9, Hà Nội theo quy định tại các Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Tòa án nhân dân khu vực 9, Hà Nội đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 đối với bị đơn anh Phùng Đoài Mạnh T để tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, anh T vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H kết hôn với anh T tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn và có Đ ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không hòa giải được, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Theo biên bản xác minh tại địa phương và lời trình bày của gia đình thể hiện: Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H và anh T là có thật. Vợ chồng anh chị có mâu thuẫn, đã sống ly thân từ tháng 7/2025 cho đến nay, không ai còn quan tâm thăm hỏi đến nhau. Gia đình đã tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hằng xử cho chị H được ly hôn với anh T.

[2.2]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Phùng Phạm Hải Đ, sinh ngày 29/8/2024, hiện tại cháu Đ đang ở cùng với chị H. Khi ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Xét cháu Đ đang còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi và từ khi vợ chồng ly thân cháu sống cùng với chị H. Nên để bảo đảm lợi ích về mọi mặt của cháu theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cháu Đ cho chị H trực tiếp nuôi

dưỡng. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này anh T có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[2.4]. Về nợ chung, công sức đóng góp chung: Không có.

[3]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51; Khoản 1 Điều 56, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly của chị Phạm Thị Ánh H. Chị Phạm Thị Ánh H được ly hôn với anh Phùng Đoài Mạnh T.

2. Về con chung: Giao cháu Phùng Phạm Hải Đ, sinh ngày 29/8/2024 cho chị Phạm Thị Ánh H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Phùng Đoài Mạnh T cho đến khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Về nợ chung, công sức đóng góp chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Ánh H phải chịu 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số: 0014590 ngày 03/11/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Ánh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Phùng Đoài Mạnh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSNDKV 9;
- THADSTP Hà Nội;
- Cơ quan đã Đ ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Tú